

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2023

*“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình – Ly hôn và nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bảo Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hải
2/ Ông Lê Quang Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Vũ Hải
Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh

Trong ngày 21, 28 tháng 6 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2023, *“Về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2023/QĐST-DS ngày 21/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 20, Phạm Hữu Lầu, khóm 3, phường 1, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Hồ Phước T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 129, Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Chị T có mặt tại phiên tòa

Anh T vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, và tại phiên tòa Nguyễn Thị Phương T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hồ Phước T quen biết nhau năm 2006, sau thời gian tìm hiểu thì đồng ý kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2009 vợ chồng có con chung, chị Thảo về mẹ ruột sống từ đó có khoản cách, phải đi lại hai nơi để ở và chăm sóc

nhau nên tình cảm dần dần phai nhạt, bắt đầu có sự khác nhau về quan điểm sống, đến năm 2010 anh Thành không còn liên lạc, mỗi người tự sống cuộc sống riêng.

Nay chị Nguyễn Thị Phương T yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thảo và anh Hồ Phước T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung

Hồ Nguyễn A, sinh ngày 18/05/2009

Hiện con chung đang sống với chị T, sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Theo anh Hồ Phước T thì: Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hồ Phước theo qui định của pháp luật anh Hồ Phước T không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa anh Hồ Phước T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Nguyễn Thị Phương T và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn và nuôi con.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Anh Hồ Phước T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hồ Phước T chung sống với nhau từ năm 2006, không có đăng ký kết hôn là hôn nhân không hợp pháp.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hồ Phước T sống hạnh phúc, về sau năm 2009 thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hồ Phước T đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không được.

Chị Nguyễn Thị Phương T yêu cầu ly hôn với anh Hồ Phước T, nhưng tại phiên tòa hôm nay Tòa án có tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng anh Hồ Phước T không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hồ Phước T chung sống với nhau không đăng ký kết

hôn đã vi phạm vào điều 9 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 9- Luật HNGĐ quy định: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.*”

Mọi nghi thức kết hôn đều không có giá trị pháp lý.

Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hồ Phước T được xử bằng cách không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hồ Phước T do không đăng ký kết hôn theo luật định.

[5] - **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung

Hồ Nguyễn A, sinh ngày 18/05/2009

Hiện con chung đang sống với chị Thảo, sau khi ly hôn chị Thảo yêu cầu được nuôi con chung, chị T không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy theo nguyện vọng của Hồ Nguyễn A đồng ý sống với chị Thảo xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 9, 81,82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hồ Phước T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T được nuôi con chung tên Hồ Nguyễn A, sinh ngày 18/05/2009.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết

Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình:

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Phương T đã đóng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0012321 ngày 19/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị Phương T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Phước T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bảo Giang

